

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày: 28-02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Hải
2. Ông: Lò Văn Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 11/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 15/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Quàng Thị Th; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977; tại: Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Bản L1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Ở (Đã chết) và bà Vì Thị B; bị cáo có chồng là: Lò Văn P và có 03 con, con lớn nhất sinh năm lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/10/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Lò Văn P; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978; tại: Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Bản L1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H và bà Lò Thị Ng (Đã chết); bị cáo có vợ là: Quàng Thị Th và có 03 con, con lớn nhất sinh năm lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm

hành chính lần nào; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/10/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Quảng Thị Th: Ông Nguyễn Trần Dể - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn P: Ông Nguyễn Quang Khai - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt)

- Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Văn B; SN: 1971; trú tại: Bản M, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (vắng mặt không có lý do)

2. Anh Lường Văn X; SN: 1986; trú tại: Bản M1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/10/2018, Lò Văn P đi ra đoạn đường thuộc bản Lĩnh, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tại đây P gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên và địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng và 01 gói có 05 viên Hồng phiến với giá 250.000 đồng, mục đích tìm đem về sử dụng và bán lại cho người khác. Sau đó, P đem về nhà chia số Heroine thành 22 gói nhỏ (14 gói bằng giấy bạc màu xanh và 08 gói bằng giấy bạc màu vàng), chia Hồng phiến thành 05 gói nhỏ, mỗi gói 01 viên gói bằng nilon màu hồng. Sau khi chia xong, Lò Văn P dùng mảnh nilon màu hồng gói 07 gói Heroine gói bằng giấy bạc màu xanh; 04 gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 viên Hồng phiến lại thành 01 gói và dùng mảnh nilon màu trắng gói số Heroine và Hồng phiến còn lại thành 01 gói hơi lửa hàn kín miệng. Lò Văn P cất giấu cả hai gói ma túy vừa chia vào túi quần bên trái đang mặc đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 12/10/2018, P đưa gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bên trong chứa 07 gói Heroine gói bằng giấy bạc màu xanh; 04 gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng và 04 gói bằng nilon màu hồng bên trong mỗi gói có 01 viên Hồng phiến đưa cho vợ là Quảng Thị Th và dặn: Nếu ai hỏi mua thì bán 50.000 đồng/01 gói, Quảng Thị Th nhận gói ma túy rồi mở ra xem sau đó cất vào chiếc túi thổ cẩm đang đeo trên người rồi đi làm ruộng. Khi Th vừa ra khỏi nhà thì Lường Văn X vào nhà P chơi và hút nhờ thuốc Lào, một lúc sau Lò Văn B vào nhà P chơi và hỏi mua ma túy. P đã lấy 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu xanh ra bán cho Biên với giá 50.000 đồng, vì không đủ tiền nên Biên đưa trước cho P 30.000 đồng cùng 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn B và hẹn sẽ trả 20.000 và quay lại lấy chứng minh nhân dân. Khi mua được Heroine, Lò Văn B đem ra ngoài sử dụng hết bằng hình thức hít, sử dụng xong B quay lại nhà P

uống nước. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, P gọi điện thoại cho Quàng Thị Th về nấu cơm. Khi thấy Th về, P bảo Th là X có khoảng 0,3 kg lươn có lấy để nấu ăn thì lấy. Nghe P nói vậy, Th đã lấy 01 viên Hồng phiến ra đổi cho X lấy 0,3kg lươn tương đương với giá 50.000 đồng và mang lươn xuống bếp nấu cháo. X mang viên Hồng phiến đổi được ra ngoài sử dụng hết, sau đó tiếp tục quay lại nhà P ngồi uống nước và hút thuốc. Hồi 09 giờ ngày 12/10/2018, khi P, X, B đang ở trên nhà P, còn Th đang nấu cháo dưới bếp thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Mường Pồn phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên cùng Công an huyện Điện Biên, Công an xã Mường Pồn phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái của Lò Văn P đang mặc 01 gói ni lon màu hồng bên trong có 10 gói (gồm 06 gói giấy bạc màu xanh; 04 gói giấy bạc màu vàng bên trong các gói có các cục bột màu trắng nghi Heroine; 01 gói ni lon màu hồng bên trong có 01 viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp); 30.000đ và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn Biên. Thu giữ tại túi thổ cẩm của Quàng Thị Th đang đeo trên người 01 gói ni lon màu trắng bên trong có 07 gói giấy bạc màu xanh; 04 gói giấy bạc màu vàng bên trong các gói có các cục bột màu trắng (nghi Heroine); 04 gói ni lon màu hồng bên trong có 03 viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp).

Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn biên phòng Mường Pồn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lò Văn P và Quàng Thị Th đã thu giữ tại đầu giường ngủ của P 01 gói ni lon màu hồng bên trong có chất nhựa dẻo màu nâu (nghi thuốc phiện).

Tại các biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 13/10/2018 đã xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Thị Th có khối lượng 0,51 gam; viên nén màu hồng có khối lượng 0,32 gam; số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn P có khối lượng 0,53 gam; viên nén màu hồng có khối lượng 0,11 gam; chất nhựa dẻo màu nâu có khối lượng 0,32 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 24/GĐ - PC09 ngày 27/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định gồm: Chất bột màu trắng là Heroine; viên nén màu hồng là Methamphetamine; chất dẻo màu nâu là thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định số: 25/GĐ - PC09 ngày 28/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận vật chứng thu giữ của Quàng Thị Th gửi giám định gồm: chất bột màu trắng là Heroine; viên nén màu hồng là Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn P và Quàng Thị Th một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSDB ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 2 Điều 251/BLHS; bị cáo Quàng Thị Th về tội

“*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251/BLHS. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS; xử phạt bị cáo P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s, điểm t Khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS; xử phạt bị cáo Th từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy Heroine, Methamphetamine, thuốc phiện, 01 túi thổ cẩm; tịch thu sung quỹ Nhà nước 30.000đ; trả cho Lò Văn B 01 giấy chứng minh nhân dân. Các bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Quàng Thị Th: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Thị Th về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai. Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s, điểm t Khoản 1 Điều 51; Điều 54/BLHS xử phạt bị cáo 18 tháng tù dưới khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Lò Văn P: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn P về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b Khoản 2 Điều 251/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai. Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo P mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí HSST cho bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn P và Quàng Thị Th không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa cho bị cáo P không có ý kiến tranh luận. Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí với ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Th về mức hình phạt 18 tháng tù mà Người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo Th.

Lời nói sau cùng của các bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi của bị cáo Quàng Thị Th: Ngày 12/10/2018, Quàng Thị Th bị bắt quả tang khi đang cất giấu tại túi thổ cẩm bị cáo đeo trên người 11 gói Heroine có khối lượng 0,51 gam và 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,32 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời. Trước khi bị bắt bị cáo còn đổi cho Lương Văn X 01 viên Methamphetamine lấy 0,3kg lươn tương đương với giá tiền 1 viên Methamphetamine là 50.000đ. Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong điểm i Khoản 2 Điều 251/BLHS. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo cất giấu là 0,83 gam (0,51 gam Heroine + 0,32 gam Methamphetamine = 0,83 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo dưới khối lượng ma túy quy định điểm i Khoản 2 Điều 251/BLHS nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 251/BLHS.

[3]. Về hành vi của bị cáo Lò Văn P: Ngày 12/10/2018, Lò Văn P bị bắt quả tang khi đang cất giấu tại túi quần bên trái của Lò Văn P đang mặc 10 gói Heroine có khối lượng 0,53 gam; 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,11 gam; 01 gói thuốc phiện có khối lượng 0,32 gam (thu giữ qua khám xét nơi ở). Heroine và Methamphetamine bị cáo tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng và để bán lẻ kiếm lời; thuốc phiện bị cáo tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng. Trước khi bị bắt bị cáo đã bán cho Lò Văn B 01 viên Methamphetamine với giá 50.000đ/viên. Lò Văn B đã trả cho bị cáo 30.000đ còn nợ 20.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251/BLHS. Sau khi bán Heroine cho B, bị cáo còn bảo Quàng Thị Th lấy 01 viên Methamphetamine đổi lấy 0,3kg lươn tương đương giá tiền 50.000/viên. Bị cáo bán Heroine cho B và đồng phạm với hành vi bán ma túy của Quàng Thị Th cho Lương Văn X nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt (*phạm tội 02 lần trở lên*) theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251/BLHS. Nguồn gốc ma túy thu giữ của Th và ma túy của P là do P mua được của một người đàn ông dân tộc Mông với tổng số tiền 650.000đ. Vì vậy ngoài việc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán ma túy theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251/BLHS, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo và của bị cáo Th. Tổng khối lượng ma túy bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự là: 1,04 gam Heroine (0,53 gam + 0,51 gam = 1,04 gam) và 0,43 gam

Methamphetamine (0,11 gam + 0,32 gam = 0,43 gam). Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine đều được quy định trong điểm i Khoản 2 Điều 251/BLHS. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo cất giấu là 1,47 gam (1,04 gam Heroine + 0,43 gam Methamphetamine = 1,47 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo dưới khối lượng ma túy quy định điểm i Khoản 2 Điều 251/BLHS nên bị cáo chỉ bị áp dụng tình tiết khung hình phạt (phạm tội 02 lần trở lên) theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251/BLHS.

Đối với 0,32 gam thuốc phiện bị cáo tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng với khối lượng phiện này không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P. Cơ quan Điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn bị cáo P là người khởi xướng đồng thời cùng bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm mà bị cáo vi phạm Th vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, tội phạm bị cáo P vi phạm là tội phạm rất nghiêm trọng vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58/BLHS để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Tại văn bản số 17 ngày 23/12/2018 của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên đã xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Th đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin, phát hiện tội phạm nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t Khoản 1 Điều 51/BLHS. Tại Bản luận cứ bào chữa, Người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54/BLHS, xử phạt bị cáo Th 18 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài hành vi bán ma túy bị cáo Th còn tàng trữ 0,83 gam Heroine và Methamphetamine để bán nên Đại diện Viên kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Th từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng là đã xem

xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận ý kiến của Người bào chữa.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống pháp luật một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và đề bị cáo P có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng bị cáo P là người nghiện ma túy, bị cáo Th ngoài làm ruộng không có thu nhập nào khác, tài sản trong gia đình không có tài sản nào có giá trị do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Bị cáo P khai mua ma túy của 01 người đàn ông nhưng không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không có cơ sở để điều tra làm rõ vì vậy HĐXX không xem xét.

[8]. Lò Văn Biễn và Lương Văn Xương là những người đã mua bán ma túy với Lò Văn P và Quàng Thị Th để sử dụng và đã sử dụng hết. Hành vi của Lò Văn Biễn và Lương Văn Xương không cấu thành tội phạm, Công an huyện Điện Biên ra các Quyết định xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. Quàng Thị Th không biết việc Lò Văn P mua ma túy về cất giấu nên Cơ quan Điều tra không xem xét trách nhiệm đối với Th, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Vật chứng của vụ án gồm: 1,04 gam Heroine; 0,43 gam Methamphetamine và 0,32 gam thuốc phiện; 01 túi vải thổ cẩm cần bị tịch thu, tiêu hủy; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 30.000đ. Truy thu của bị cáo Th số tiền 50.000đ; trả cho Lò Văn Biễn 01 giấy chứng minh nhân dân theo điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS

[10]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn P và Quàng Thị Th là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Các bị cáo được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s; điểm t Khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS đối với bị cáo Quàng Thị Th.

Cứ cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58/BLHS đối với bị cáo Lò Văn P

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Thị Th và bị cáo Lò Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Xử phạt bị cáo Quàng Thị Th 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 12/10/2018.

3. Xử phạt bị cáo Lò Văn P 07 năm 06 tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 12/10/2018.

4. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 1,04 gam Heroine đã trích 0,19 gam gửi giám định không hoàn mẫu vật; 0,43 gam Methamphetamine đã trích 0,22 gam gửi giám định không hoàn mẫu vật; 0,32 gam thuốc phiện đã trích 0,03 gam không hoàn mẫu vật; 01 túi thổ cẩm.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền: 30.000đ;

- Trả cho Lò Văn Biễn 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn Biễn.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2019).

- Truy thu của bị cáo Th số tiền 50.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Th không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền truy thu thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Các bị cáo Quàng Thị Th, Lò Văn P được miễn án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/02/2019).

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự biết: Trong tr-ởng hợp bản án, quyết định đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người Bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thu Hương

